

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị X và anh P”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.

2. Ông Lê Phú Chánh Thể.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Kim X, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 096/TB, ấp T, xã S, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp 6, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị X và anh P vắng mặt (chị X, anh P đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2022, đơn xin vắng mặt đề ngày 09/5/2022, biên bản ghi ý kiến ngày 23/5/2022, nguyên đơn là chị Phạm Thị Kim X trình bày:

Chị và anh P cưới nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại ấp 6, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, anh P làm việc gì cũng không bàn bạc với chị và tự ý quyết định mọi việc trong gia đình. Tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, chị và anh P đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy, chị xin ly hôn với anh P.

Về con chung: Do chị có sơ suất, không nhờ Luật sư tư vấn kỹ nên chị nghĩ chỉ cần khai con chưa thành niên, còn con đã thành niên thì không khai. Vì vậy, trong đơn khởi kiện, chị đã khai thiếu con đã thành niên là Nguyễn Thanh Phước, sinh ngày 10/02/2003. Do đó, chị xin điều chỉnh về con chung là chị và anh P có 03 con chung tên Nguyễn Thanh Phước, sinh ngày 10/02/2003; Nguyễn Thanh Lộc, sinh ngày 01/01/2008 và Nguyễn Phạm Bích Ngọc, sinh ngày 09/9/2016. Hiện tại, chị đang nuôi dưỡng Nguyễn Phạm Bích Ngọc, anh P đang nuôi Nguyễn Thanh Lộc, còn Nguyễn Thanh Phước đã trưởng thành và đã tự đi làm, tự lao động sinh sống được.

Trước đây, trong đơn khởi kiện, chị yêu cầu nuôi cả Nguyễn Phạm Bích Ngọc và Nguyễn Thanh Lộc. Tuy nhiên, hiện tại, Nguyễn Thanh Lộc đang ở chung với anh P và Lộc muốn sống với anh P nên chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị đồng ý để Lộc tiếp tục sống với anh P, chị chỉ yêu cầu được tiếp tục nuôi Nguyễn Phạm Bích Ngọc, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho Ngọc và chị cũng không cấp dưỡng cho Lộc.

Chị và anh P không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị đi làm xa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Tại biên bản ghi lời khai, biên bản ghi ý kiến về tài liệu, chứng cứ, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt cùng đề ngày 20/5/2022, bị đơn là anh Nguyễn Thanh P trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Kim X có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào năm 2002. Hôn nhân do vợ chồng tự nguyện tìm hiểu. Ban đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 10 năm 2021, anh phát hiện chị X có nhắn tin với một người đàn ông trên Zalo. Lúc đó, anh không đồng ý và có cự cãi với chị X. Vào ngày 14 tháng 02 năm 2022, anh lại phát hiện chị X nhắn tin cho người đàn ông đó trên Facebook (đây cũng là người mà trước đó chị X đã nhắn tin trên Zalo), lúc đó anh có căn nhắc và kêu chị đừng quên người đàn ông đó nữa mà hãy chăm lo cho gia đình nhưng chị vẫn không thay đổi nên vợ chồng hay cãi nhắc với nhau.

Khoảng giữa tháng 3 năm 2022, chị X có xin đi đám cưới và dẫn theo con là Nguyễn Phạm Bích Ngọc rồi đi luôn và cắt đứt mọi liên lạc với anh và gia đình, kể cả cha mẹ ruột của chị X cũng không liên lạc được với chị X.

Anh muốn con có đủ cha mẹ nên anh muốn chị X trở về cùng sống với các con. Vì vậy, anh không muốn ly hôn với chị X.

- Về con chung: Anh và chị X có 03 con chung tên Nguyễn Thanh Phước, sinh ngày 10/02/2003; Nguyễn Thanh Lộc, sinh ngày 01/01/2008 và Nguyễn Phạm Bích Ngọc, sinh ngày 09/9/2016. Hiện tại, chị X đang nuôi Nguyễn Phạm Bích Ngọc, anh đang nuôi Nguyễn Thanh Lộc, còn Nguyễn Thanh Phước đã trưởng thành và đã tự đi làm, tự lao động sinh sống được.

Anh không đồng ý để chị X nuôi con. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chưa thành niên là Nguyễn Thanh Lộc và Nguyễn Phạm Bích Ngọc.

- Về tài sản chung: Anh và chị X không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh và chị X không có nợ chung.

Anh đã được nhận bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Anh không có ý kiến gì về tài liệu, chứng cứ. Anh không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng vào vụ án; không có yêu cầu xác minh gì thêm.

Tòa án có thông báo cho anh biết về việc anh yêu cầu nuôi cả hai con thì anh phải chứng minh được anh bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho cả hai con, chứng minh được chị X không đủ điều kiện nuôi hai con. Tuy nhiên, hiện tại, anh không có tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án. Do bận công việc đi làm nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh dựa vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim X. Cụ thể:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim X được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thanh Lộc, sinh ngày 01/01/2008 đến khi thành niên.

Chị Phạm Thị Kim X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phạm Bích Ngọc, sinh ngày 09/9/2016 đến khi thành niên.

Ghi nhận chị Phạm Thị Kim X không yêu cầu anh Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi Nguyễn Phạm Bích Ngọc.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Chị X, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị X và anh P thống nhất trình bày trình bày không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị Kim X khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Thanh P. Anh Nguyễn Thanh P là bị đơn trong vụ án, cư trú tại xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chị X, anh P đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị X, anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim X và anh Nguyễn Thanh P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào năm 2002 nên quan hệ hôn nhân của chị X và anh P được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, chị X và anh P đều cho rằng trong thời gian chung sống, anh, chị có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị X đã bỏ đi, không sống chung với anh P từ giữa tháng 3 năm 2022 đến nay. Chị X cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh P. Anh P không đồng ý ly hôn.

Cha, mẹ của chị X và cha của anh P đều cung cấp thông tin là anh P và chị X đã không còn sống với nhau. Qua xác minh tại địa phương được biết chị X và anh P thường xuyên bất đồng quan điểm và đã ly thân nhưng không rõ nguyên nhân mâu thuẫn.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị X và anh P đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X để giải quyết cho chị X được ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: Chị X và anh P có 03 con chung tên Nguyễn Thanh Phước, sinh ngày 10/02/2003; Nguyễn Thanh Lộc, sinh ngày 01/01/2008 và Nguyễn Phạm Bích Ngọc, sinh ngày 09/9/2016. Hiện tại, chị X đang nuôi dưỡng Nguyễn Phạm Bích Ngọc, anh P đang nuôi dưỡng Nguyễn Thanh Lộc, còn Nguyễn Thanh Phước đã trưởng thành và đã tự đi làm, tự lao động sinh sống được.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại chị X đang nuôi cháu Ngọc, anh P nuôi cháu Lộc. Đồng thời, cháu Lộc có ý kiến muốn tiếp tục sống chung với anh P.

Anh P yêu cầu nuôi cả hai con nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh chị X không đủ điều kiện nuôi cháu Ngọc. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung thì cần giao cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngọc, anh P tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lộc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho Nguyễn Phạm Bích Ngọc nên ghi nhận.

Bên cạnh đó, chị X, anh P mỗi người đều nuôi dưỡng một con chung chưa thành niên. Theo ý kiến của chị X, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho cháu Ngọc và chị cũng không cấp dưỡng cho cháu Lộc. Anh P cũng không đề cập đến vấn đề cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị X và anh P đều trình bày không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Chị X và anh P đều trình bày không có nợ chung.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị X phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007203 ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị X đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim X.

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim X được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Kim X được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Phạm Bích Ngọc, sinh ngày 09/9/2016 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thanh P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thanh Lộc, sinh ngày 01/01/2008 đến khi con đủ 18 tuổi.

Ghi nhận chị Phạm Thị Kim X không yêu cầu anh Nguyễn Thanh P cấp dưỡng cho Nguyễn Phạm Bích Ngọc.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Chị X, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Kim X và anh Nguyễn Thanh P thống nhất trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Kim X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007203 ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị X đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Nhượng;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Trang